

Số: 796/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp thuộc khoa Kế toán-Tài chính đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 165 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 51 sinh viên; cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp cho 01 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2015	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	Cộng
1	Kế toán	02	08	120	02	132
2	Tài chính – Ngân hàng	01	03	29	-	33

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2014	K54 2012 - 2015	K55 2013 - 2016	K56 2014 - 2017	Cộng
1	Kế toán	03	06	08	34	51

C. Trung cấp chuyên nghiệp

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2014	Cộng
1	Kế toán doanh nghiệp	01	01

Điều 2. Trưởng phòng liên quan, khoa Kế toán-Tài chính, và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2017

Theo Quyết định số **796** /QĐ-ĐHNT ngày **25** / 8 /2017

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53131874	Nguyễn Thị Hồng	Trình	18/05/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53.KT-1
2	53131175	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/04/1993	Nam định	Nữ	Khá	53.KT-2
3	54130466	Dương Thị Thu	Hiền	19/08/1994	Quảng Trị	Nữ	Khá	54.KT-1
4	54131413	Nguyễn Thu	Thủy	03/11/1994	Nghệ An	Nữ	Khá	54.KT-1
5	54131648	Nguyễn Minh	Trung	02/05/1994	Hà Tây	Nam	Khá	54.KT-1
6	54131499	Nguyễn Thị Thanh	Tú	22/04/1994	Gia Lai	Nữ	Khá	54.KT-1
7	54130180	Nguyễn Thị Kim	Chi	09/06/1994	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	54.KT-2
8	54130640	Phạm Trung	Kiên	31/01/1993	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.KT-2
9	54130087	Thái Văn Việt	Anh	20/09/1994	Nghệ An	Nam	Khá	54.KT-3
10	54130217	Hồ Thị	Danh	10/10/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	54.KT-3
11	55130010	Phan Lê Thủy	An	13/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
12	55130028	Lê Thị Trâm	Anh	19/04/1995	Thanh Hóa	Nữ	Khá	55.KT-1
13	55133523	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	26/12/1995	Nghệ An	Nữ	Trung bình	55.KT-1
14	55130095	Trần Minh	Bình	07/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
15	55130152	Trương Thị Kim	Cúc	06/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
16	55130197	Đạo Bích	Dinh	01/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
17	55130201	Dương Hoài	Dũ	06/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KT-1
18	55132486	Nguyễn Tiến	Dũng	20/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.KT-1
19	55130257	Nguyễn Hồng Thục	Duyên	30/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
20	55130356	Đỗ Nguyên	Giang	29/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
21	55133696	Bùi Thu	Hà	28/08/1995	Thanh Hoá	Nữ	Khá	55.KT-1
22	55130478	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	18/11/1995	Thừa Thiên - Huế	Nữ	Khá	55.KT-1
23	55130469	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
24	55133758	Lê Hồng	Hạnh	31/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
25	55238077	Lê Thị	Hiền	18/01/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.KT-1
26	55130614	Trần Thị Thúy	Họa	02/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
27	55130621	Nguyễn Thị	Hoài	10/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
28	55133767	Đặng Thị	Hoài	25/02/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-1
29	55130630	Hồ Thị	Hoàn	04/01/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-1
30	55130675	Nguyễn Thị	Hội	28/07/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-1
31	55130664	Nguyễn Thị Minh	Hồng	16/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
32	55130764	Phan Thị Bích	Hương	02/10/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KT-1
33	55133953	Lê Thị Thanh	Hương	06/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
34	55133905	Trần Thị	Kiều	14/03/1995	Quảng Nam	Nữ	Khá	55.KT-1
35	55130849	Trần Thị Tuyết	Lan	05/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KT-1
36	55130880	Ngô Thị Hồng	Liên	21/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
37	55133481	Trịnh Thị Mỹ	Liên	09/07/1995	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	55.KT-1
38	55133580	Đường Bảo An	Linh	24/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
39	55133684	Nguyễn Thanh Hồng	Linh	18/04/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	Khá	55.KT-1
40	55133671	Võ Đặng Tâm	Ly	09/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.KT-1
41	54130817	Trương Thị Kiều	Mai	09/07/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KT-1
42	55132835	Nguyễn Trần Phương	Nga	24/07/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KT-1
43	55133706	Nguyễn Phạm Thúy	Nga	07/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
44	55131098	Châu Thảo	Ngân	14/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1

HT



1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
45	551311050	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
46	55133661	Phan Lan Nhi	04/09/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KT-1
47	55131246	Lê Nguyễn Ngọc Nhiên	23/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
48	55131727	Trương Thị Thu Thảo	02/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1
49	55132248	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	23/09/1995	Gia Lai	Nữ	Khá	55.KT-1
50	55132357	Dương Hoàng Vũ	31/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KT-1
51	55133465	Nguyễn Thị Yên	13/12/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KT-1
52	55133547	Nguyễn Thị Yên	05/04/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.KT-1
53	55131150	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	02/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.KT-2
54	55133819	Lê Thị Kim Nguyệt	04/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
55	55131193	Trương Thị Hồng Nhạn	08/08/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.KT-2
56	55131241	Trần Nguyễn Yên Nhi	13/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KT-2
57	55131275	Phí Thị ý Như	15/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
58	55131291	Y Tong Niê	11/01/1995	Đắk Lắk	Nam	Khá	55.KT-2
59	55131303	Nguyễn Lê Hoàng Oanh	28/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
60	55132634	Đào Thị Bích Phương	27/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
61	55131399	Nguyễn Thị Phụng	28/12/1995	Phú Yên	Nữ	Giỏi	55.KT-2
62	55131403	Đặng Thị Bích Phụng	23/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
63	55133557	Bùi Huỳnh Huy Quang	27/12/1994	Đắk Nông	Nam	Trung bình	55.KT-2
64	55131453	Đinh Thị Ngọc Quyên	09/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
65	55131459	Lưu Thị Lệ Quyên	28/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Xuất sắc	55.KT-2
66	55131483	Đào Thị Ngọc Quỳnh	08/07/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-2
67	55131547	Đặng Thị Sương	07/08/1995	Quảng Bình	Nữ	Khá	55.KT-2
68	55134153	Nguyễn Thị Sương	19/10/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.KT-2
69	55131589	Nguyễn Phước Tâm	24/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.KT-2
70	55131730	Bùi Thị Thắm	23/01/1995	Thái Bình	Nữ	Khá	55.KT-2
71	55133348	Nguyễn Thị Giang Thanh	10/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
72	55131717	Phan Thị Bích Thảo	05/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
73	55133656	Đặng Đình Thi	19/02/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	55.KT-2
74	55132704	Lê Thị Cẩm Thư	28/12/1995	Long An	Nữ	Khá	55.KT-2
75	55134243	Nguyễn Thị Thúy	12/11/1995	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	55.KT-2
76	55132703	Phạm Thị Thủy	12/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KT-2
77	55133423	Trần Thị Mai Trâm	10/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
78	55132083	Bùi Tiểu Trân	30/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
79	55132090	Lê Ngọc Bảo Trân	15/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
80	55132038	Phan Thị Trang	08/04/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.KT-2
81	55132111	Dương Thị Thanh Triều	02/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
82	55132118	Lê Ngọc Trinh	19/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
83	55132133	Võ Thị Mỹ Trinh	12/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
84	55133950	Ung Quỳnh Uyên	19/05/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KT-2
85	55132294	Huỳnh Thị Thu Vân	18/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
86	55132303	Nguyễn Thị Tường Vân	06/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
87	55132319	Trần Thị Hà Vi	22/07/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KT-2
88	55132326	Trần Thị Mai Công Viên	17/12/1995	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	55.KT-2
89	55133667	Bùi Thị Tường Vinh	06/01/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KT-2
90	55132376	Đinh Ngọc Thúy Vy	16/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
91	55133762	Nguyễn Thị Thanh Vy	08/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2

Handwritten signature



1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
92	55135057	Lê Thị Thanh	Xuân	04/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-2
93	55133503	Bùi Quỳnh	Anh	16/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
94	55130151	Nguyễn Thị Hoa	Cúc	06/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
95	55132478	Nguyễn Thị	Diễm	25/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KT-3
96	55130279	Nguyễn Thị Hoàng	Dương	23/10/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KT-3
97	55130260	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KT-3
98	55133565	Cao Kỳ	Duyên	18/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
99	55130377	Dương Việt	Hà	24/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KT-3
100	55130404	Phạm Thị	Hà	22/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
101	55130476	Vũ Lê Diễm	Hằng	18/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
102	55130510	Nguyễn Thị	Hiền	05/11/1994	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-3
103	55130587	Nguyễn Thị Kim	Hoa	13/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KT-3
104	55130671	Phan Thị Thanh	Hồng	26/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
105	55130746	Phạm Vĩnh	Hung	10/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KT-3
106	55130770	Trần Thị	Hường	06/09/1994	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KT-3
107	55130726	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	10/03/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KT-3
108	55133739	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	13/08/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KT-3
109	55130883	Tạ Thị Bích	Liên	27/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
110	55130899	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	22/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
111	55132569	Huỳnh Thị	Lũy	07/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
112	55131033	Võ Thị Hồng	Minh	15/07/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-3
113	55131075	Đinh Thị	Nga	26/03/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KT-3
114	55131113	Phùng Thị Kim	Ngân	13/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
115	55133581	Võ Kim	Ngân	29/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
116	55131133	Hồ Thị	Ngọc	26/09/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KT-3
117	55131186	Trần Thị	Nguyệt	20/08/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KT-3
118	55131269	Nguyễn Thành Tuyết	Như	22/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
119	55131371	Đỗ Mai	Phương	22/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
120	55133939	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	08/10/1995	Đà Nẵng	Nữ	Khá	55.KT-3
121	55131714	Phạm Nguyễn Nguyên	Thảo	07/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
122	55133378	Vũ Thị	Thu	30/10/1995	Hải Hưng	Nữ	Khá	55.KT-3
123	55131912	Nguyễn Thị Anh	Thư	07/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
124	55133394	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	20/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
125	55131965	Huỳnh Minh	Tiếp	15/07/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KT-3
126	55132048	Võ Huỳnh Kim	Trang	05/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
127	55238265	Nguyễn Thị Thanh	Trang	28/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
128	55132307	Phạm Thu	Vân	03/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.KT-3
129	55132385	Tổng Thị Tường	Vy	17/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.KT-3
130	55132393	Ngô Thị Thanh	Xuân	23/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-3
131	56131337	Trần Bích	Hương	15/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-1
132	56131333	Trần Bích	Huyền	15/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-1

Danh sách có 132 sinh viên.

2. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53131471	Trần Thị Diễm	Thư	20/08/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53.TCNH-2
2	54130875	Phạm Vũ	Nam	16/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.TCNH-1

Handwritten signature



2. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
3	54131422	Đỗ Thị Hồng Thủy	28/06/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-1
4	54131600	Nguyễn Trần Hà Trang	31/01/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.TCNH-3
5	55130271	Trần Thị Mỹ Duyên	17/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.TCNH
6	55132774	Lê Thị Kiều Duyên	28/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
7	55130416	Huỳnh Thị Bé Hai	19/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
8	55135012	Phạm Thị Hằng	19/11/1994	Hà Nam	Nữ	Khá	55.TCNH
9	55133545	Lê Thị Lệ Hằng	15/08/1995	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	55.TCNH
10	55130673	Võ Thị Thu Hồng	15/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TCNH
11	55130827	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	04/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
12	55130914	Phan Thị Bích Linh	10/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TCNH
13	55130927	Trương Thị Thảo Linh	08/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
14	55133269	Nguyễn Thị Ánh Mai	16/11/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.TCNH
15	55133872	Nguyễn Thị Hoài Nga	29/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
16	55133328	Phan Thị Thanh Phương	01/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
17	55131472	Phạm Thị Thu Quyên	09/11/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TCNH
18	55131577	Đỗ Thị Thanh Tâm	22/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
19	55135019	Phạm Thanh Thảo	16/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
20	55134211	Nguyễn Thị Minh Thảo	24/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TCNH
21	55134511	Phan Thị Thu Thảo	18/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.TCNH
22	55131729	Võ Thị Minh Thảo	28/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
23	55131692	Nguyễn Lê Phương Thảo	23/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
24	55131699	Nguyễn Thị Thảo	17/10/1995	Bắc Giang	Nữ	Khá	55.TCNH
25	55134414	Đỗ Hà Thương	16/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
26	55132010	Dương Thị Thùy Trang	05/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
27	55133858	Trương Thị Ngọc Trinh	01/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
28	55133763	Phạm Thị Thanh Trúc	17/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.TCNH
29	55132180	Đỗ Thị Ngọc Tú	11/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
30	55133586	Phạm Bảo Uyên	22/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
31	55132321	Vũ Thị Tường Vi	20/05/1992	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.TCNH
32	55132387	Trần Thị Trà Vy	11/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH
33	55132392	Đoàn Thị Xinh	16/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TCNH

Danh sách có 33 sinh viên.

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2017

Theo Quyết định số **796** /QĐ-ĐHNT ngày **25** / 8 /2017

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53160274	Nguyễn Thị Hằng	07/06/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53C.KT-1
2	53160662	Nguyễn Thái Kim Loan	12/10/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	53C.KT-1
3	53160550	Lê Hồng Khanh	29/12/1992	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	53C.KT-6
4	54160598	Nguyễn Thị Phương Quý	26/03/1993	Bình Định	Nữ	Giỏi	54C.KT-1
5	54160703	Đặng Thị Thu Thảo	30/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.KT-1
6	54160666	Lê Thị Mỹ Thư	12/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.KT-3
7	54160365	Nguyễn Văn La	12/01/1994	Bình Định	Nam	Trung bình	54C.KT-4
8	54160459	Hồ Đặng Quốc Ngữ	01/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54C.KT-4
9	54160502	Trần Đặng Thanh Nhân	27/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.KT-4



1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
10	55162806	Nguyễn Thị Kim	Liên	10/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1
11	55160466	Nguyễn Thị Thanh	Nam	20/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1
12	55161232	Võ Thúy	Ngân	20/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-1
13	55163327	Hồ Thúy	Vy	11/08/1995	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	55C.KT-1
14	55161021	Lê Thị Kim	Anh	29/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.KT-2
15	55162856	Huỳnh Thị Kim	Mỹ	01/01/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-2
16	55161359	Lưu Thị	Thảo	08/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.KT-2
17	55161375	Trần Thị Bích	Thuận	07/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.KT-2
18	56163365	Nguyễn Trần Phương	Anh	30/03/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56C.KT-1
19	56163482	Ngô Ngọc Gia	Bảo	17/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
20	56161379	Trần Thị Ngọc	Diễm	04/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
21	56163586	Trần Thị Ngọc	Dung	02/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1
22	56162378	Trần Thị Minh	Dược	18/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
23	56163498	Lê Nguyễn Ngân	Giang	20/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56C.KT-1
24	56160978	Hồ Thị Thúy	Hằng	24/11/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.KT-1
25	56162743	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	27/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
26	56163104	Đỗ Thị	Huyền	27/01/1996	Kon Tum	Nữ	Trung bình	56C.KT-1
27	56162100	Đỗ Ái	Lâm	22/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
28	56161644	Phan Kim	Linh	08/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1
29	56163574	Thiều Thị Khánh	Nga	21/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
30	56161436	Huỳnh Thị Yến	Nhi	13/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1
31	56160684	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	07/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.KT-1
32	56163505	Trương Hoàng	Oanh	03/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-1
33	56165021	Hà Thị	Thi	20/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-1
34	56161493	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	20/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
35	56165056	Trần Võ Mỹ	Duyên	16/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
36	56163449	Bùi Thị Mẫu	Đon	08/10/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56C.KT-2
37	56163592	Nguyễn Thị	Phương	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
38	56165023	Lê Thị Bích	Phượng	22/02/1996	Bình Định	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
39	56160767	Nguyễn Thị Tú	Quyên	04/03/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
40	56160799	Nguyễn Thị	Thi	28/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.KT-2
41	56163576	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/02/1996	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
42	56162153	Mạnh Hồng	Tiên	17/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
43	56161435	Nguyễn Hoàng Huyền	Trâm	28/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
44	56162150	Võ Thị Bích	Trâm	09/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
45	56162683	Phạm Quỳnh	Trâm	16/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
46	56163587	Châu Thị Thu	Trâm	26/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
47	56162009	Hoàng Bá Huyền	Trân	03/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
48	56163483	Lê Thị Thu	Trang	13/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
49	56163560	Nguyễn Thùy	Trang	10/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KT-2
50	56162013	Phạm Nguyễn Thu	Uyên	08/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
51	56162879	Huỳnh Ngọc	Yến	10/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2
Danh sách có 51 sinh viên.								

Danh sách có 51 sinh viên.

Loại hình đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

1. Kế toán doanh nghiệp

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54170144	Ngô Thị Thọ	Hiếu	09/02/1994	Khánh Hoà	Nữ	TB Khá

Danh sách có 01 sinh viên.

Danh sách có 01 sinh viên.

Handwritten signature